

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021
và phương hướng nhiệm vụ năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2021 về thực hiện công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2021 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24/02/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/6/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 16/7/2021 triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Cù Lao Dung và 25 văn bản khác về công tác cải cách hành chính để triển khai thực hiện.

Kết quả: các cơ quan, đơn vị đã tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo thời gian quy định, đến nay đã triển khai hoàn thành 32/35 nhiệm vụ, bằng 91,43% kế hoạch, các nhiệm vụ còn lại đang triển khai thực hiện hoặc chưa đến thời gian thực hiện, ước đến cuối năm sẽ hoàn thành 100% kế hoạch năm.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai thực hiện một số sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính:

- Bộ phận Một cửa huyện thực hiện sáng kiến "Tổng đài hướng dẫn, phục vụ người dân về giải quyết thủ tục hành chính". Xây dựng mới sáng kiến "Ứng dụng Zalo nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa huyện Cù Lao Dung", sáng kiến chính thức vận hành từ ngày 16/11/2021.

- Bộ phận Một cửa thị trấn Cù Lao Dung tiếp tục thực hiện sáng kiến "Nhóm Zalo hành chính" trong chỉ đạo, điều hành trao đổi công việc của Đảng ủy,

HĐND, UBND, UB.MTTQ và các đoàn thể thị trấn. Tiếp tục thực hiện sáng kiến “Thư chúc mừng khai sinh Gia đình có thêm thành viên mới và Thư chúc mừng đăng ký kết hôn Gia đình trăm năm hạnh phúc”

- Bộ phận Một cửa xã An Thạnh Nam thực hiện sáng kiến “Thư chúc mừng khai sinh Gia đình có thêm thành viên mới”, sáng kiến “Thư chúc mừng đăng ký kết hôn Gia đình trăm năm hạnh phúc” và giải pháp “Viết hộ hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Nam”

- Bộ phận Một cửa xã An Thạnh Đông thực hiện sáng kiến “Trao giấy khai sinh tại nhà cho người cao tuổi”,

2. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL

Căn cứ các quy định của pháp luật, từ đầu năm đến nay các cơ quan chuyên môn đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 11/11 cơ quan chuyên môn, đạt 100% kế hoạch năm.

b) Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL

Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 27/01/2021 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Cù Lao Dung năm 2021.

Trong năm UBND huyện có 11 VBQPPL tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2021 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2021 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện và triển khai đến các đơn vị thực hiện. Kết quả: Các cơ quan chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời 389 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Một cửa huyện, xã và Trang thông tin điện tử của huyện, bằng 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, bao gồm: cấp huyện 269 TTHC và cấp xã 136 TTHC, 16 TTHC áp dụng chung cấp huyện và cấp xã (số liệu tính đến ngày 16/12/2021).

Từ đầu năm đến nay, Bộ phận một cửa huyện chưa nhận được đơn, thư phản ánh của tổ chức, cá nhân về TTHC theo Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công Quốc gia <http://pkn.dichvucong.gov.vn>, Hộp thư đặt tại Bộ phận Một cửa và đường dây nóng của lãnh đạo về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

100% phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp cơ cấu tổ chức đúng theo quy định.

Căn cứ biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao, UBND huyện đã quyết định phân bổ cho các cơ quan, đơn vị không tăng so với số biên chế được giao. Cụ thể: Giao 85 biên chế công chức cho 11 cơ quan chuyên môn và phân bổ 871 người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Các cơ quan, đơn vị sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc đúng theo quy định, không tăng so với số được giao.

UBND huyện đã quyết định sáp nhập giảm được được 03 đơn vị sự nghiệp và 01 cơ quan hành chính. Cụ thể: sáp nhập Trường Tiểu học An Thạnh Nam A vào Trường tiểu học An Thạnh Nam, sáp nhập Trường Tiểu học An Thạnh 3D vào Trường tiểu học An Thạnh 3B, sáp nhập Trường Tiểu học An Thạnh Tây A và Trường tiểu học An Thạnh Tây B thành Trường Tiểu học An Thạnh Tây; sáp nhập Phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND huyện.

5. Cải cách chế độ công vụ

Nhằm chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn theo vị trí công tác, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/01/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Kết quả: cử 94 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự lớp đào tạo bồi dưỡng, đạt tỉ lệ 125,3% theo Kế hoạch năm.

Thực hiện quy định của nhà nước về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 05/02/2021. Kết quả đã chuyển đổi vị trí công tác được 06 công chức, viên chức, đạt 100 % kế hoạch năm.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 23/02/2021 thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021. Kết quả, trong năm thực hiện tinh giản biên chế đối với 15 công chức, viên chức, đạt 136,36% kế hoạch năm.

6. Cải cách tài chính công

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí. Cụ thể: 11/11 cơ quan hành chính cấp huyện và UBND 8/8 xã, thị trấn thực hiện đúng chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; 32 đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ nguồn kinh phí thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán thu, chi ngân sách theo quy định; thực hiện công khai tài chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

Trong năm có 11 cơ quan hành chính, 8 xã, thị trấn và 3 đơn vị sự nghiệp đã chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức với tổng số tiền là 2.408 triệu đồng.

Các ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông nên các quy trình, thủ tục, phí, lệ phí đều được niêm yết công khai để

người dân thuận tiện theo dõi, không có hiện tượng phí chồng phí.

Thực hiện hướng dẫn tại Công văn số 4666/STC-NS ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân huyện đã giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

7.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/3/2021 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2021. Theo đó, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, xử lý kịp thời các văn bản phát sinh, phát hành văn bản điện tử và phát hành văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã phát hành 12.325 văn bản điện tử, trên 95% văn bản phát hành dưới dạng điện tử, trong đó có 82,26% phát hành hoàn toàn dưới dạng điện tử và văn bản có ký số, 21,62 % được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

UBND huyện ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch mục tiêu chất lượng năm 2021; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị (11 cơ quan hành chính và 8/8 UBND các xã, thị trấn) tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan.

Ban hành Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước huyện Cù Lao Dung; Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về việc ban hành bộ tài liệu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 để thay thế quyết định ban hành năm 2020.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/3/2021 về kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2021. Kết quả kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Bộ phận Một cửa huyện khảo sát 155 phiếu ý kiến khách hàng, kết quả có 100% ý kiến hài lòng về thái độ của cán bộ, công chức và hài lòng về thời gian giải quyết, chất lượng xử lý hồ sơ; các ý kiến khác đánh giá ở mức bình thường, không có ý kiến không hài lòng.

Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã tiếp tục thực hiện đúng cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho nhân dân. Trong năm Bộ phận Một cửa huyện đã tiếp nhận 6.632 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 6.602

hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 30 hồ sơ, trong đó có 35 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích, 03 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận 35.261 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 35.261 hồ sơ, 100% hồ sơ cấp huyện, cấp xã đã giải quyết trả kết quả đúng và trước hạn, không có hồ sơ trả kết quả trễ hạn.

9. Công tác tuyên truyền về CCHC

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24/02/2021 về tuyên truyền công tác CCHC năm 2021 và triển khai đến tất cả các cơ quan, đơn vị thực hiện. Kết quả các đơn vị đã triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo thời gian quy định, đến nay đã triển khai hoàn thành 12/12 nhiệm vụ, bằng 100% kế hoạch năm.

Các văn bản chỉ đạo về CCHC của Ủy ban nhân dân huyện được đăng tải kịp thời trên trang thông tin điện tử của huyện. Các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, chi bộ để tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

Trang thông tin điện tử huyện đã đăng tải kịp thời các quy định thủ tục hành chính, các văn bản chỉ đạo của cấp tỉnh, cấp huyện về công tác cải cách hành chính; chuyên mục cải cách hành chính công an huyện đăng 27 văn bản chỉ đạo và 27 thủ tục hành chính; chuyên mục cải cách hành chính đã đăng 12 tin bài về hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Đề nghị đăng 03 tin bài trên Trang Cải cách hành chính tỉnh.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia Hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh năm 2021. Kết quả: có 809 trên tổng số 1.047 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã tham gia, tăng 678 cán bộ, công chức tham gia so với năm 2020; xây dựng 01 video tuyên truyền CCHC tham gia Hội thi, đạt so với yêu cầu của Hội thi.

10. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng

UBND huyện tiếp tục quán triệt và yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước về văn hoá công sở, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân.

Để góp phần chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện ban hành Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 về thành lập đoàn kiểm tra công vụ và ban hành quy chế hoạt động của đoàn kiểm tra công vụ huyện Cù Lao Dung. Trong năm không có cán bộ, công chức bị kỷ luật do vi phạm đạo đức công vụ, giờ giấc hành chính hay tham ô, tham nhũng.

11. Thực hiện phân cấp quản lý

Các cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân cấp quản lý.

UBND huyện lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2021 kiểm tra kết quả thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, đất đai, giao thông, ngân sách đối với 8/8 xã, thị trấn, đạt 100% kế hoạch. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kết luận sau kiểm tra để chỉ đạo các xã, thị trấn khắc phục những tồn tại, hạn chế.

12. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021, huyện đã kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước đối với 8/8 xã, thị trấn và kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 04 cơ quan hành chính huyện, đạt 100% kế hoạch năm (Có báo cáo riêng).

II. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện được Sở Nội vụ, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện; các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã thị trấn triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được giao, hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện đề ra năm 2021.

Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính, ngày càng nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân.

Các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tăng, bước đầu khắc phục được hạn chế so với năm 2020.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế sau:

- Số lượng hồ sơ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt thấp (35 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích, 03 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt thấp (đạt 7,79%), một số xã, thị trấn chưa cập nhật kịp thời kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử; cơ sở vật chất của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu, máy scan có nhưng không đảm bảo phục vụ yêu cầu số hoá hồ sơ thủ tục hành chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2021 và các nhiệm vụ theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu về công tác cải cách hành chính năm 2022 như sau:

1. Triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2022 của UBND tỉnh.
2. Củng cố tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo rà soát, đề nghị điều chỉnh các quy định, các TTHC không còn phù hợp; tiếp nhận và xử lý kịp thời kiến nghị của các tổ chức cá nhân liên quan đến TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.
3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
4. Tiếp tục thực hiện cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, phấn đấu đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
5. Chỉ đạo các đơn vị rà soát triển khai thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.
6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân.
7. Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao số lượng hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức độ 3 và 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp./. *ML*

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT. *ML*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nguyên

BẢNG TỔNG HỢP
SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CÙ LAO DUNG

(Kèm theo Báo cáo số 347/BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung)

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC	Kế hoạch	1	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/02/2021
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	35	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	35	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	25	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/6/2021
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	04	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	08	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	39	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	27	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24/02/2021
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	03	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	12	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	57	Trang thông tin điện tử huyện tại địa chỉ - https://culaodung.soctrang.gov.vn/Default.aspx?sname=huyenculaodung&sid=1310&pageid=33462
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	



Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	155	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	1	
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)		0	
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	11	
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	11	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	11	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL		11	
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	11	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL		11	
	Số VBQPPL phải rà soát		11	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	11	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2021
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	32	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	31	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	389	(16 TTHC áp dụng chung cấp huyện và cấp xã)

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	269	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	136	
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	389	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	278	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	31	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	6.632	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	6.602	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp huyện được giải quyết đúng hạn	%	100	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	35.261	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	35.261	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100,0	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai cấp xã được giải quyết đúng hạn	%	100,0	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng cấp xã được giải quyết đúng hạn.	%	100,0	
7	Vận hành Cổng dịch vụ công			



Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	389	
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	278	
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	0	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	11	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	33	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	3	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	84	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	02	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%	100	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	871	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	809	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	13	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	144,44	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	10	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	10	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương	Người	30	

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	đương			
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	74	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	24	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	11	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	11	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	5	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	5	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	1	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	1	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	//	Đang thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 1 năm 2022
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ	Người	1	



Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	nhiệm mới			
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	7	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	7	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	75	Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/01/2021
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	94	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	6	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	6	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn		0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần		0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo		0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	11/11	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		33/33	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1/33	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến	Cơ quan, đơn vị	0	

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng / Tỷ lệ	
	<i>thời điểm báo cáo)</i>			
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	32/33	
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	8	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	12.325	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	82,23	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	21,62	
3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	8	
4	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	37	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	160	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100	3/3
5	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	10	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	3	

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng /Tỷ lệ	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	3	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	33	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	35	
6	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	8	